

KẾ HOẠCH DẪN TÀU

Tất cả các khu vực - Ngày :04-04-2025

Số TT	POB	Tên Tàu	Quốc tịch	Tổng dung tích (GRT)	Chiều dài lớn nhất (LOA)	Vị trí tàu đang neo đậu	Vị trí dự kiến dẫn đến	Hoa tiêu dẫn tàu		Họ tên hoa tiêu thực tập	Ghi chú
								Họ tên	Hạng hoa tiêu		
1	03:00	Khu vực Đà Nẵng SITC HAINAN	HONG KONG	17.119	172	TS3	P/S	Hoàng Việt	NH		
2	04:00	YM HORIZON	TAIWAN	15.167	169	P/S	TS3	Hoàng Việt	NH		
3	06:45	VIETSUN CONFIDENT	VIET NAM	5.316	117	TS5	P/S	Hồ Quang Tùng	H1		
4	10:00	HẢI HẢ 558	VIET NAM	1.573	79	X50	P/S	Lê Trần Khánh Hiệp	H3		
5	12:00	HAIAN ALFA	VIET NAM	18.852	172	TS4	P/S	Phạm Quốc Dân	NH		
6	13:00	HAIAN BETA	VIET NAM	18.852	172	P/S	TS4	Phạm Quốc Dân	NH		
7	13:00	YM HORIZON	TAIWAN	15.167	169	TS3	P/S	Đỗ Văn Lợi	NH		
8	14:00	CA MANILA	HONG KONG	17.871	167	P/S	TS3	Đỗ Văn Lợi	NH		
9	22:00	CA MANILA	HONG KONG	17.871	167	TS3	P/S	Nguyễn Hồng Minh	NH		
10	23:00	INTERASIA ADVANCE	Singapore	17.515	172	P/S	TS3	Nguyễn Hồng Minh	NH		
11	16:30	Khu vực Thừa Thiên Huế SHENG JIE 16	PANAMA	13.212	155	P/S	Bến số 3 - Hào Hưng Huế	Phan Minh Cảnh	NH		
12	19:00	RU YI II	Singapore	9.938	140	Bến số 2 Chân Mây	P/S	Huỳnh Tấn Thiện	NH		
13	20:00	FU MING 6	PANAMA	13.879	159	P/S	Bến số 2 Chân Mây	Huỳnh Tấn Thiện	NH		
14	07:00	Khu vực Quảng Nam NEW HORIZON	Singapore	3.983	105	P/S	Tam Hiệp	Lê Văn Hòa	H3	Phạm Tú Minh	
15	00:30	Khu Vực Quảng Ngãi LONG PHU 11	VIET NAM	5.448	114	P/S	J1	Đặng văn Diện	NH		
16	01:30	LONG PHU 18	VIET NAM	3.321	102	J3	P/S	Bùi Hữu Hiểu	H3		
17	02:30	TÙNG LINH 08	VIET NAM	1.598	80	P/S	J3	Bùi Hữu Hiểu	H3		
18	05:00	TRỌNG TRUNG 189	VIET NAM	1.998	84	J4	P/S	Bùi Hữu Hiểu	H3		
19	05:00	ALMI ODYSSEY	Liberia	84.216	274	Phao SPM	P/S	Phùng Tấn Sáu	NH		
20	06:00	TUNG LINH 02	VIET NAM	2.032	80	P/S	J4	Bùi Hữu Hiểu	H3		
21	08:00	TRƯỜNG AN 19	VIET NAM	2.131	82	Hòa Phát 8	Khu neo Dung Quat	Bùi Hữu Hiểu	H3		
22	09:30	DẦU KHÍ 105 + HOÀNH SƠN 138	VIET NAM	3.735	125	P/S	Khu neo Dung Quat	Lê Văn Hòa	H3		
23	12:30	AULAC VISION	VIET NAM	8.582	129	J2	P/S	Huỳnh Ngọc Thanh Trung	NH		
24	13:30	TÙNG LINH 08	VIET NAM	1.598	80	J3	P/S	Huỳnh Ngọc Thanh Trung	NH		

25	14:30	PTS HAI PHONG 02	VIET NAM	3.166	100	P/S	J3	Huỳnh Ngọc Thanh Trung	NH		
26	14:30	TRƯỜNG AN 125	VIET NAM	2.634	86	Bến 6 Cảng tổng hợp Hòa Phát	P/S	Lê Văn Thịnh	H3		
27	15:30	OPEC CAPRI	VIET NAM	2.861	96	J5	P/S	Huỳnh Ngọc Thanh Trung	NH		
28	16:00	LONG PHU 11	VIET NAM	5.448	114	J1	P/S	Phan Văn Vinh	NH		
29	17:00	VIỆT THUẬN 12-05	VIET NAM	6.133	117	Hòa Phát 3	P/S	Phan Văn Vinh	NH		
30	20:00	SHUNXIANG	PANAMA	9.815	128	Bến 7 Cảng tổng hợp Hòa Phát	P/S	Trần Cơ	NH		
31	21:00	DẦU KHÍ 105 + HOÀNH SƠN 138	VIET NAM	3.735	125	GEMADE PT	P/S	Lê Phạm Quang Huy	H3		

Đà Nẵng, Ngày 4 tháng 4 năm 2025
TL. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG HOA TIÊU- PHƯƠNG TIỆN

Hoàng Việt